TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C T** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ	*C T, ngày 23 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1-Chị Phùng Thị Y, sinh ngày 07/9/1991;

2-Anh Nguyễn Văn C , sinh ngày 03/9/1991;

Cùng địa chỉ: Khu 3, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Y, và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh ngày 14/12/2014. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ, chồng chung sống hạnh phúc, những năm gần đây hai vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do khác biệt quan điểm sống. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng vẫn không khắc phục được những mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị Y, anh C xác định tình cảm vợ, chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, nên thuận tình ly hôn. Xét việc chị Y, anh C thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu của chị Yến, anh C cho chị Y, anh C được ly hôn. Theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Phùng Thị Y và anh Nguyễn Văn C đều xác nhận vợ, chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Dsinh ngày 30/7/2015. Chị Y, anh C thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng D. Sự thỏa thuận này phù hợp với khả năng, điều kiện nuôi dưỡng của chị Y, nên chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị Y và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận: Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng hai triệu đồng *(2.000.000đ/tháng),*

kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn *(23/4/2021)*, cho đến khi con chung thành niên *(đủ 18 tuổi)***.** Sự thỏa thuận này không trái đạo đức, không trái pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phùng Thị Y và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]Về lệ phí: Chị Phùng Thị Y và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận chị Y chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1-Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Y và anh Nguyễn Văn C

-Về con chung: Chị Phùng Thị Y và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Dsinh ngày 30/7/2015. Sau khi ly hôn, chị Phùng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng D, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung:Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng/tháng),* kể từ ngày 23/4/2021 cho đến khi con chung thành niên *(đủ 18 tuổi)*.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phùng Thị Y và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2-Về lệ phí: Chị Phùng Thị Ychịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Y đã nộp theo biên lai số 0002327 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Quảng Ninh. Chị Y đã nộp đủ lệ phí.

3-Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

-Các đương sự;
-VKSND.H. C T;
-Chi cục THA dân sự H. Cô Tô;
-UBND TT C T.
-Lưu HS, VP.

Đoàn Hồng Thắng